

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 30-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN - TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải

Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2023/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Tuấn A**, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2003 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân L và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. **Phùng Quang H**, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2003 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Ngòi, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Hạ và bà Phan Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44 ngày 31/3/2022, Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với **Phùng Quang H** về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000đ. Ngày 27/4/2022, Huy đã nộp phạt xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

3. **Ngô Văn H1**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1999 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Xuân Hà 1, xã Thành Công, thành phố Phố Yên,

tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

4. Phùng Mạnh **H2** , sinh ngày 03 tháng 11 năm 2004 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Trại Giao, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Anh Nguyễn Văn **C** , sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Thái Sơn, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Quang **H5** , sinh năm 1978; HKTT: Thôn Cống Thôn, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (vắng mặt);

+ Chị **Nguyễn Thị A** , sinh năm 2000; trú tại: Thôn Đồng Bua, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh **Nguyễn Văn T1** , sinh năm 1999; trú tại: TDP Lẻ, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh **Nguyễn Văn T2** , sinh năm 1990; trú tại: Thôn An Trung, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nên muốn kiếm tiền nhanh chóng, **Hoàng Tuấn A** , **Phùng Quang H** , **Ngô Văn H1** và Phùng Mạnh **H2** nảy sinh ý định cùng mua ma túy về bán kiếm lời. Để chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội, khoảng tháng 3/2023, Tuấn Anh, Huy, Hào và **H2** bàn bạc thống nhất Tuấn Anh là người đi tìm mua ma túy, Huy và **H2** đi tìm thuê phòng trọ để cùng nhau ăn, ở và làm nơi cất giấu, mục đích để bán ma túy. Sau khi **H2** tìm được phòng trọ, Huy là người ký hợp đồng thuê phòng B-2014 Tòa nhà B, Chung cư VCI thuộc phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên. Tiền thuê phòng, tiền điện, nước, phí vệ sinh và tiền mua ma túy do Tuấn Anh chi trả. Sau khi tìm mua được ma túy, loại ma túy MDMA và Ketamin (thường gọi là ma túy Kẹo và Ke), Tuấn Anh đem về phòng B-2014 cùng với Hào chia nhỏ vào các túi nilon, để trong hộp cát tông và cất giấu trong phòng ngủ. Tuấn Anh chỉ chỗ cất giấu ma túy cho Huy, Hào, **H2** biết và nói: “Đồ để đây, ai có khách thì mang đi bán”, nghĩa là Huy, Hào, **H2** có nhiệm vụ đi tìm khách mua ma túy, khi tìm được khách, tự động lấy ma túy đi bán cho khách. Đồng thời Tuấn Anh thống nhất giá bán 01 viên ma túy Kẹo là 300.000đ, giá bán 01 chỉ Ke là 1.500.000đ.

Sau khi bán được ma túy, Huy, Hào, **H2** chuyển cho Tuấn Anh số tiền bán ma túy như đã thống nhất, nếu Huy, Hào, **H2** bán ma túy được giá cao hơn so với mức Tuấn Anh đặt ra thì Huy, Hào, **H2** sẽ được hưởng số tiền chênh lệch. Ngoài ra, mỗi tháng Tuấn Anh sẽ trả công cho Huy, Hào, **H2** số tiền 8.000.000đ/01 người/01 tháng.

Sáng ngày 28/4/2023, **Phùng Quang H** lấy 03 viên ma túy Kẹo và 01 chỉ ma túy Ke trong số ma túy **Hoàng Tuấn A** để tại phòng B-2014 chung cư VCI rồi cất giấu tại túi áo khoác bên trái chiếc áo Huy đang mặc, một mình đi đến khu vực gần nhà nghỉ Thủ Đô ở ngõ 1 đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, mục đích chờ xem có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 11 giờ 40 phút, Huy bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Vĩnh Yên đang làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổ công tác thu giữ tại túi áo khoác bên trái của **Phùng Quang H** 01 túi nilon, bên trong có 03 viên nén màu xám đen cùng 01 túi nilon nhỏ bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu A1; Tạm giữ của Huy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Tổ công tác đưa Huy cùng vật chứng về trụ sở cơ quan để làm việc. Tại Cơ quan Công an, Huy khai nhận số ma túy Tổ công tác thu giữ là của **Hoàng Tuấn A** cất giấu tại phòng B-2014 chung cư VCI, mục đích để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời.

Căn cứ vào lời khai của **Phùng Quang H**, cùng ngày 28/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của **Phùng Quang H** tại Phòng B-2014, tòa nhà B, chung cư VCI, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên. Kết quả khám xét:

+ Thu giữ trong phòng ngủ thứ nhất nằm bên trái theo lối vào phòng khách 01 (một) hộp bìa các tông màu đen, bên trong có 01 túi nilon có chứa 07 viên nén màu xám đen, niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A2 và 01 túi nilon bên trong có 12 túi nilon nhỏ đều chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A3.

+ Thu giữ tại phòng khách 10 túi nilon viên đỏ còn mới, chưa sử dụng, 01 cân tiểu ly màu trắng đã qua sử dụng, 01 Hợp đồng thuê nhà..

Khi cơ quan công an tiến hành khám xét, tại phòng B-2014 còn có **Hoàng Tuấn A** và **Ngô Văn H1** có mặt. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành tạm giữ của **Hoàng Tuấn A** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax; Tạm giữ của **Ngô Văn H1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax.

Tại Cơ quan điều tra, **Hoàng Tuấn A** cùng các đối tượng nêu trên đều khai nhận số ma túy thu giữ của Huy và thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại phòng B-2014 Chung cư VCI là do Tuấn Anh mua, mục đích để **Hoàng Tuấn A**, **Phùng Quang H**, **Ngô Văn H1** và **Phùng Mạnh H2** bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời như đã nêu trên.

Ngày 28/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Lệnh tạm giữ đối với **Phùng Quang H** ; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với **Hoàng Tuấn A** và **Ngô Văn H1**, đồng thời có Quyết định số 298; 299 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với 03 viên nén màu xám đen và mẫu chất tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu niêm phong ký hiệu A1; 07 viên nén màu xám đen của mẫu niêm phong ký hiệu A2 và 12 túi nilon nhỏ chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu niêm phong ký hiệu A3 thu giữ của **Phùng Quang H** , **Hoàng Tuấn A** và **Ngô Văn H1**.

Tại Kết luận giám định số 1179 ngày 01/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Mẫu chất tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,7882g là ma túy, loại Ketamine. 03 viên nén màu xám đen của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 1,3352g là ma túy, loại MDMA. Hoàn lại đối tượng giám định còn lại sau giám định bao gồm 0,7227g của mẫu tinh thể màu trắng; 1,2623g của mẫu 03 viên nén màu xám đen cùng toàn bộ bao gói.

Tại Kết luận giám định số 1185 ngày 01/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 07 viên nén màu xám đen của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng 3,1057g là ma túy, loại MDMA. Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có khối lượng 10,4731g là ma túy, loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định còn lại sau giám định bao gồm A2 = 2,6416g viên nén; A3 = 7,8149g tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra, **Hoàng Tuấn A** , **Phùng Quang H** , **Ngô Văn H1**, **Phùng Mạnh H2** khai nhận, ngoài lần bán ma túy ngày 28/4/2023 của Huy, các bị can còn bán ma túy 05 lần khác trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày **25/3/2023**, **Phùng Mạnh H2** nhận được điện thoại của Nguyễn Văn **C** hỏi mua 01 chỉ ma túy Ke, 04 viên ma túy Kẹo và yêu cầu đem xuống thành phố Phúc Yên giao cho **C** . **H2** đồng ý và nói sẽ có người đem ma túy giao cho **C** . Sau đó **H2** nhắn tin số điện thoại của **C** cho **Phùng Quang H** , bảo Huy lấy ma túy đi bán cho **C** . Huy gọi điện thoại cho **C** hỏi vị trí, đồng thời báo giá 1.700.000đ/01 chỉ ma túy Ke; 500.000đ/01 viên ma túy Kẹo và 300.000đ tiền taxi, tổng là 3.500.000đ, yêu cầu **C** trả tiền trước thì **C** đồng ý. **C** đã chuyển số tiền 3.500.000đ qua số tài khoản 0963.642.343, Ngân hàng TMCP Quân đội của Huy. Sau khi nhận tiền, Huy lấy 01 chỉ ma túy Ke, 04 viên ma túy Kẹo trong số ma túy **Hoàng Tuấn A** cất giấu tại phòng B-2014 Chung cư VCI rồi gọi xe taxi đi đến vị trí của **C** (Huy không nhớ hãng xe và biển kiểm soát xe taxi). Sau khi gặp **C** ở thành phố Phúc Yên, Huy đã giao số ma túy trên cho **C** rồi quay về thành phố Vĩnh Yên. Nhận được ma túy, **C** đã một mình sử dụng hết. Ngày 27/3/2023, Huy đã chuyển khoản số tiền 3.000.000đ cho **H2** , sau đó **H2** đã chuyển cho Tuấn Anh, còn số tiền 500.000đ Huy đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, **C** khai nhận mục đích mua ma túy của **H2** để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, không có mục đích gì khác. Cơ quan điều tra không

thu giữ được số ma túy **C** mua của **H2**, không xác định được khối lượng ma túy, do vậy không có cơ sở xử lý **C** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 BLHS. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có công văn số 4692 ngày 21/11/2023 gửi Công an thành phố Phúc Yên đề nghị xử phạt hành chính hành vi của Nguyễn Văn **C** theo quy định pháp luật.

Lần thứ hai: Anh Nguyễn Quang **H5**, làm nghề lái xe taxi. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày **08/4/2023**, khi đang chở Phùng Mạnh **H2** đến chung cư VCI thì **H5** sử dụng số điện thoại 0352.220.222 gọi đến số điện thoại 0383.366.596 của **Hoàng Tuấn A**, hỏi mua 01 chỉ ma túy Ke và 02 viên ma túy Kẹo, Tuấn Anh báo giá tổng tiền ma túy là 2.500.000đ thì **H5** đồng ý, đồng thời chuyển khoản đến số tài khoản 0383366596, Ngân hàng TMCP Quân đội số tiền 1.000.000đ, hẹn khi nào nhận được ma túy sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại. Do đang ở chung cư VCI nên Tuấn Anh hẹn **H5** đến sảnh B chung cư VCI để giao dịch ma túy. Sau đó, Tuấn Anh lấy 02 viên ma túy Kẹo và 01 chỉ ma túy Ke được cất giấu ở hộp các tông để trong phòng ngủ của Tuấn Anh rồi đi bộ xuống sảnh tòa B, chung cư VCI. Một lúc sau, **H5** chở **H2** đến nơi, **H5** kiểm tra thấy tiền cước phí taxi của **H2** hết 400.000đ nên đưa cho **H2** số tiền 1.100.000đ và nói: “tiền xe hết 400.000đ, em đưa cho Tuấn Anh 1.100.000đ tiền mua ma túy giúp anh”. **H2** nhận tiền của **H5**, xuống xe taxi, còn Tuấn Anh đưa cho **H5** số ma túy bao gồm 02 viên ma túy Kẹo và 01 chỉ ma túy Ke như đã thỏa thuận. Lúc này, **H2** đưa cho Tuấn Anh số tiền 1.500.000đ (bao gồm 1.100.000đ tiền mua ma túy **H5** đưa và 400.000đ tiền phí taxi của **H2**), đồng thời Tuấn Anh nhận được tin nhắn của **H5** nội dung: “2 triệu 1, anh đưa trước 1 triệu. Vừa rồi anh chuyển nốt 1 triệu 1 + 400 của **H2** là 1 triệu 500 là hết”. Sau khi nhận ma túy, **H5** điều khiển xe ô tô đi đến khu vực vắng người thuộc Tổ dân phố Gò Dung, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên một mình sử dụng hết số ma túy vừa mua được.

Quá trình điều tra, **H5** khai nhận mục đích mua ma túy của Tuấn Anh để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, không có mục đích gì khác. Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy **H5** mua của Tuấn Anh, không xác định được khối lượng ma túy, do vậy không có cơ sở xử lý **H5** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 BLHS. Ngày 21/11/2023, Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang **H5**, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày **23/4/2023**, Nguyễn Thị **A** đang ở nhà thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Nguyễn Thị **A** gọi điện đến số điện thoại 0383.366.596 của **Hoàng Tuấn A** hỏi mua nửa chỉ ma túy Ke. Tuấn Anh nói nếu mua 01 chỉ ma túy Ke thì sẽ bán với giá 1.500.000đ nên Nguyễn Thị **A** đồng ý mua 01 chỉ ma túy Ke và xin khất nợ tiền, Tuấn Anh đồng ý. Do lúc này Tuấn Anh đang ở phòng B-2014 nên hẹn Anh đến Chung cư VCI để giao dịch mua bán ma túy. Nguyễn Thị **A** một mình đi xe taxi (Anh không nhớ hãng xe

và biển kiểm soát xe taxi) đi từ nhà đến sảnh tòa nhà B Chung cư VCI thì gọi Tuấn Anh đem ma túy xuống. Khoảng 5 phút sau, Tuấn Anh đi từ phòng B-2014 xuống cầm theo 01 hộp cát tông, khi gặp nhau, Tuấn Anh lấy từ trong hộp các tông 01 chỉ ma túy Ke đưa cho **Nguyễn Thị A**. Sau khi nhận được ma túy, **Nguyễn Thị A** đem ma túy về nhà rồi một mình sử dụng hết còn Tuấn Anh quay lại phòng B-2014 để ngủ. Hiện nay, **Nguyễn Thị A** chưa thanh toán tiền mua ma túy cho **Hoàng Tuấn A**.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Thị A** khai nhận mục đích mua ma túy của Tuấn Anh để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, không có mục đích gì khác. Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy mà **Nguyễn Thị A** đã mua của Tuấn Anh, không xác định được khối lượng ma túy, do vậy không có cơ sở xử lý **Nguyễn Thị A** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 BLHS. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có công văn số 4694 ngày 21/11/2023 gửi Công an huyện Tam Đảo đề nghị xử phạt hành chính hành vi của **Nguyễn Thị A** theo quy định pháp luật.

Lần thứ tư: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày **23/4/2023**, **Phùng Quang H** đang ở phòng B-2014 Chung cư VCI thì nhận được điện thoại của **Nguyễn Văn T1** hỏi mua ma túy Ke. Huy báo giá 2.000.000đ/01 chỉ ma túy Ke thì Thắng nói để suy nghĩ thêm, thấy vậy, Huy nói, còn một loại ma túy Ke khác giá 1.700.000đ/01 chỉ thì Thắng đồng ý mua 01 chỉ ma túy Ke (Thực chất 02 loại ma túy Ke này đều là một loại, do Huy báo giá khác nhau để hưởng lợi nhuận). Thắng hẹn Huy đến khu vực gần trường mầm non Hoa Lan, thuộc thôn Bắc Ké, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên để giao dịch mua bán ma túy thì Huy đồng ý. Huy lấy 01 chỉ ma túy Ke ở trong hộp cát tông do Tuấn Anh cất giấu trong phòng ngủ rồi một mình đi taxi đến điểm hẹn gặp Thắng (Huy không nhớ hãng xe và biển kiểm soát xe taxi). Sau khi gặp nhau, Huy đưa cho Thắng 01 túi nilon bên trong có các tinh thể dạng đá màu trắng, Thắng hiểu đây là ma túy Ke nên nhận và đưa cho Huy số tiền 1.700.000đ. Huy nhận tiền rồi quay lại chung cư VCI, đưa lại cho **Hoàng Tuấn A** số tiền 1.500.000đ, còn 200.000đ Huy đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua được ma túy, Thắng một mình sử dụng hết số ma túy trên ở bãi đất trống vắng người thuộc địa phận huyện Bình Xuyên.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Văn T1** khai nhận mục đích mua ma túy của Huy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, không có mục đích gì khác. Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy Thắng mua của Huy, không xác định được khối lượng ma túy, do vậy không có cơ sở xử lý **Nguyễn Văn T1** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 BLHS. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có công văn số 4691 ngày 21/11/2023 gửi Công an huyện Bình Xuyên đề nghị xử phạt hành chính hành vi của **Nguyễn Văn T1** theo quy định pháp luật.

Lần thứ năm: Khoảng 05 giờ ngày **25/4/2023**, khi đang ở tại phòng B-2014 Chung cư VCI, **Ngô Văn H1** nhận được điện thoại và tin nhắn qua mạng xã hội từ số điện thoại 0982.625.005 của **Nguyễn Văn T2** hỏi mua 02 chỉ ma

túy Ke, 02 viên ma túy Kẹo và thỏa thuận địa điểm giao dịch mua bán ma túy là huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Hào báo cho Tài biết giá 01 chỉ ma túy Ke là 1.700.000đ, giá 01 viên ma túy Kẹo là 300.000đ, ngoài ra Tài phải thanh toán tiền taxi cho Hào là 300.000đ, tổng số tiền là 4.300.000đ thì Tài đồng ý. Hào đi đến phòng ngủ của Tuấn Anh tại phòng B-2014 chung cư VCI, lấy 02 chỉ ma túy Ke và 02 viên ma túy Kẹo do Tuấn Anh cất giấu trong hộp các tông, sau đó một mình đi xe taxi đến huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để giao dịch mua bán ma túy với Tài (Hào không nhớ hãng, biển số xe và không quen biết tài xế taxi). Trên đường đi, Hào nhắn tin cho Tài số tài khoản của Hào là 6868605101999, Ngân hàng TMCP Quân Đội để Tài chuyển tiền thì Tài xin khất đến hôm sau sẽ chuyển khoản, Hào đồng ý, đồng thời, Tài gửi định vị của Tài cho Hào biết. Hào bảo lái xe taxi đi theo định vị do Tài gửi. Khi đi đến địa bàn xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thì Hào gặp Tài, đưa cho Tài số ma túy bao gồm 02 chỉ ma túy Ke và 02 viên ma túy Kẹo. Sau đó Hào đi xe taxi quay về phòng B-2014 chung cư VCI. Vài ngày sau, Tài đã chuyển khoản số tiền 4.300.000đ đến số tài khoản của Hào. Số tiền này Hào chưa kịp chuyển cho Tuấn Anh, hiện đang được giữ trong tài khoản 6868605101999, Ngân hàng TMCP Quân Đội của **Ngô Văn H1**.

Sau khi mua được ma túy, **Nguyễn Văn T2** đi tìm nơi để sử dụng, trên đường đi, Tài gặp Cơ quan Công an đang đi làm nhiệm vụ tuần tra, sợ bị phát hiện nên Tài đã ném số ma túy vừa mua được ở ven đường rồi bỏ đi, sau đó Tài quay lại **nH5** không tìm thấy số ma túy trên. Quá trình điều tra, Tài khai nhận mục đích mua ma túy của Hào để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, không có mục đích gì khác. Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy Hào bán cho Tài, không xác định được khối lượng ma túy, do vậy không có cơ sở xử lý Tài về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 BLHS. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có công văn số 4693 ngày 21/11/2023 gửi Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đề nghị xử phạt hành chính hành vi của **Nguyễn Văn T2** theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, **Hoàng Tuấn A** sử dụng số tài khoản 0383366596 đứng tên Tuấn Anh; **Phùng Quang H** khai nhận sử dụng số tài khoản 0963642343 đứng tên Huy; **Ngô Văn H1** sử dụng số tài khoản 6868605101999 đứng tên Hào; **Phùng Mạnh H2** sử dụng số tài khoản 0862228658 đứng tên **H2** đều thuộc Ngân hàng TMCP Quân đội (MB bank) để chi tiêu cá nhân và giao dịch mua bán ma túy. Ngày 28/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản đối với 04 tài khoản trên. Tại thời điểm phong tỏa:

+ Số tiền có trong tài khoản 0383366596 của **Hoàng Tuấn A** là 2.502.752đ.

+ Số tiền có trong tài khoản 0963642343 của **Phùng Quang H** là 30.467đ.

+ Số tiền có trong tài khoản 6868605101999 của **Ngô Văn H1** là 38.828.775đ.

+ Số tiền có trong tài khoản 0862228658 của Phùng Mạnh **H2** là 1.812đ.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định số 480 ngày 17/7/2023, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại thu giữ của **Phùng Quang H**. Tại Kết luận giám định số 2393/KL-KTHS ngày 31/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 03 nhật ký cuộc gọi, 62 tin nhắn với số điện thoại của Phùng Mạnh **H2**, Nguyễn Văn **C** và Nguyễn Văn **T1**.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định số 539 ngày 15/8/2023, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại thu giữ của **Hoàng Tuấn A**. Tại Kết luận giám định số 2591/KL-KTHS ngày 20/9/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 11 tin nhắn với số điện thoại của Nguyễn Quang **H5**.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định số 540 ngày 15/8/2023, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại thu giữ của **Ngô Văn H1**. Tại Kết luận giám định số 2592/KL-KTHS ngày 20/9/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 13 tin nhắn với số điện thoại của **Nguyễn Văn T2**.

Về nguồn gốc số ma túy **Hoàng Tuấn A** cất giấu, mục đích cùng với **Phùng Quang H**, **Ngô Văn H1** và Phùng Mạnh **H2** bán cho các đối tượng nghiện, quá trình điều tra, Tuấn Anh khai nhận: Tổng số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt giữ Huy, thu giữ khi khám xét nơi ở của Tuấn Anh và số ma túy các bị can đã bán cho các đối tượng nghiện từ ngày 25/3/2023 đến ngày 28/4/2023 là 18 viên ma túy Kẹo và 19 chỉ ma túy Ke. Số ma túy này, do Tuấn Anh mua 02 lần.

Lần thứ nhất, khoảng đầu tháng 3/2023, thông qua mạng xã hội Telegram, Tuấn Anh đã làm quen, hỏi mua được ma túy tổng hợp (ma túy Kẹo và ma túy Ke) của một người nam giới tên Hải tại khu vực vòng xuyên thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Số lượng ma túy mua được Tuấn Anh không nhớ. Tuấn Anh không biết tên, tuổi, địa chỉ của nam giới tên Hải này. Sau khi giao dịch mua bán ma túy, Tuấn Anh đã xóa liên hệ của Hải trên ứng dụng Telegram, do vậy không có căn cứ để điều tra, xác định nhân thân, lý lịch của người nam giới tên Hải. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra, khi nào rõ xử lý sau.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 4/2023, Tuấn Anh gặp và mua được của một nam giới tên Huy tại khu vực vòng xuyên xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên số ma túy bao gồm 10 viên ma túy Kẹo với giá 200.000đ/viên và 01 túi chứa nửa uồn ma túy Ke (tương đương 12 chỉ ma túy Ke) với giá 8.000.000đ/nửa uồn. Tổng số tiền mua ma túy của Tuấn Anh là 10.000.000đ. Tuấn Anh đã thanh toán bằng tiền mặt cho Huy và nhận ma túy đem về. Tuấn Anh không biết tên,

tuổi, địa chỉ của nam giới tên Huy này, do vậy không có căn cứ để điều tra, xác định nhân thân, lý lịch của người nam giới tên Huy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra, khi nào rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 176/CT-VKSTP.VY ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo **Hoàng Tuấn A**, **Phùng Quang H**, **Ngô Văn H1**, Phùng Mạnh **H2** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Hoàng Tuấn A**, **Phùng Quang H**, **Ngô Văn H1**, Phùng Mạnh **H2** đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Hoàng Tuấn A** từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Phùng Quang H** từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Ngô Văn H1** từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Mạnh **H2** từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Do không có việc làm ổn định **nH5** muốn kiếm tiền nhanh chóng, **Hoàng Tuấn A**, **Phùng Quang H**, **Ngô Văn H1**, **Phùng Mạnh H2** nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Để thực hiện ý định trên, các bị cáo thuê phòng B-2014, Tòa nhà B, Chung cư VCI thuộc phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên để làm nơi ở, cất giấu ma túy. Từ ngày 25/3/2023 đến ngày 28/4/2023, **Hoàng Tuấn A**, **Phùng Quang H**, **Ngô Văn H1**, **Phùng Mạnh H2** đã thực hiện 06 lần bán ma túy trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 25/3/2023, **Phùng Mạnh H2** và **Phùng Quang H** có hành vi bán cho **Nguyễn Văn C** 01 chỉ ma túy Ke, 04 viên ma túy Kẹo với giá 3.500.000đ. Việc mua bán thỏa thuận qua điện thoại, sau đó Huy đã giao ma túy cho **C** tại khu vực thành phố Phúc Yên.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 08/4/2023, tại sảnh tòa nhà B, Chung cư VCI, **Hoàng Tuấn A**, **Phùng Mạnh H2** có hành vi bán cho **Nguyễn Quang H5** 01 chỉ ma túy Ke và 02 viên ma túy Kẹo với giá 2.500.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 23/4/2023, tại sảnh tòa nhà B, Chung cư VCI, **Hoàng Tuấn A** có hành vi bán cho **Nguyễn Thị A** 01 chỉ ma túy Ke với giá 1.500.000đ.

Lần thứ tư: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/4/2023, **Phùng Quang H** có hành vi bán cho **Nguyễn Văn T1** 01 chỉ ma túy Ke với giá 1.700.000đ. Việc mua bán thỏa thuận qua điện thoại, sau đó Huy đã giao ma túy cho Thắng tại khu vực thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên.

Lần thứ năm: Khoảng 05 giờ ngày 25/4/2023, **Ngô Văn H1** có hành vi bán cho **Nguyễn Văn T2** 02 chỉ ma túy Ke và 02 viên ma túy Kẹo với giá 4.300.000đ. Việc mua bán thỏa thuận qua điện thoại, sau đó Hào đã giao ma túy cho Tài tại khu vực huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Lần thứ 6: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 28/4/2023, tại khu vực gần nhà nghỉ Thủ Đô ở ngõ 1 đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, **Phùng Quang H** có hành vi mang 03 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy Ke cất giấu tại túi áo khoác bên trái chiếc áo Huy đang mặc, mục đích chờ xem có ai hỏi mua thì bán. Tuy nhiên, Huy chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Vĩnh Yên đang làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ của Huy 03 viên nén màu xám đen, có khối lượng 1,3352g qua giám định xác định là ma túy, loại MDMA và 01 túi nilon nhỏ bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, có khối lượng 0,7882g qua giám định xác định là ma túy, loại Ketamine.

Cùng ngày 28/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của **Phùng Quang H** tại Phòng 2014, tòa nhà B, chung cư VCI, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên. Kết quả khám

xét thu giữ trong phòng ngủ số 01 một hộp bìa các tông màu đen bên trong có 01 túi nilon có chứa 07 viên nén màu xám đen có khối lượng 3,1057g, qua giám định xác định là ma túy, loại MDMA; 01 túi nilon bên trong có 12 túi nilon nhỏ đều chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, có khối lượng 10,4731g, qua giám định xác định là ma túy, loại Ketamine.

Tổng khối lượng ma túy mà **Hoàng Tuấn A** mua về mục đích cùng **Phùng Quang H**, **Ngô Văn H1**, Phùng Mạnh **H2** bán kiếm lời là 15,7022g ma túy Ketamine và MDMA (khối lượng ma túy Ketamine là 11,2613g; khối lượng ma túy MDMA là 4,4409g). Như vậy tỉ lệ Ketamine là 56,306% (11,2613 gam so với 20 gam) và tỉ lệ MDMA là 88,818% (4,4409 gam so với 05 gam). Tổng tỉ lệ chất ma túy MDMA và Ketamine là 145,124% (56,306%+88,818%) (được cộng theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015) nên thuộc trên mức tối thiểu quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của **Hoàng Tuấn A**, **Phùng Quang H**, **Ngô Văn H1**, Phùng Mạnh **H2** đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố các bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Ma túy là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn xã hội, làm huỷ hoại sức khỏe, suy giảm giống nòi, gây suy thoái đạo đức, lối sống, nhân phẩm của con người. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, giết người... Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội.

[4]. Xét nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp song do tham lam tư lợi, ý thức chấp hành pháp luật kém nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, các bị cáo mặc dù có sự trao đổi, bàn bạc **nH5** không mang tính chất câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nên hành vi của các đối tượng chỉ là đồng phạm giải đơn, trong đó **Hoàng Tuấn A** giữ vai trò chính, là người khởi xướng, chủ động trả tiền thuê phòng, mua ma túy về, cùng **Ngô Văn H1** chia nhỏ ra các gói để cho các đối tượng mang đi bán và trả công hàng tháng cho các đối tượng. Do vậy Tuấn Anh phải chịu trách nhiệm chính với hình phạt nghiêm khắc nhất.

Đối với **Phùng Quang H**, **Ngô Văn H1** và **Phùng Mạnh H2**, là những đối tượng được Tuấn Anh trả công khi tham gia giúp sức Tuấn Anh bán ma túy nên đều tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực. Cụ thể: **Phùng Quang H** giúp sức Tuấn Anh, đứng tên thuê phòng làm địa điểm cất giấu ma túy, trực tiếp ba lần bán ma túy và là người có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi “xâm hại sức khoẻ người khác” nên Huy phải chịu trách nhiệm nghiêm khắc sau Tuấn Anh; còn **Ngô Văn H1** giúp sức Tuấn Anh chia nhỏ các gói ma túy, trực tiếp 01 lần bán ma túy; **Phùng Mạnh H2**, giúp Tuấn Anh tìm phòng trọ và cũng tham gia trực tiếp bán ma túy 01 lần nên cả hai bị cáo đều giữ vai trò đồng phạm giúp sức như nhau, chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc như nhau.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng Tuấn Anh có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, giúp các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn C, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 là những người mua ma túy của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định, những người có tên trên mua ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, không có mục đích gì khác. Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy mà các đối tượng trên mua được, không xác định được khối lượng ma túy, do vậy không có cơ sở xử lý Nguyễn Văn C, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Thị A, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 BLHS. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã có công văn số gửi Công an huyện nơi cư trú của các đối tượng trên đề nghị xử phạt hành chính hành vi vi phạm của các đối tượng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với những người lái xe taxi chở **Phùng Quang H** đi bán ma túy cho Nguyễn Văn C ở thành phố Phúc Yên vào ngày 25/3/2023; đi bán ma túy cho **Nguyễn Văn T1** ở huyện Bình Xuyên vào ngày 23/4/2023; chở **Ngô Văn H1** đi bán ma túy cho **Nguyễn Văn T2** ở huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vào ngày 25/4/2023, quá trình điều tra, Huy và Hào khai nhận không nhớ hãng xe taxi, không biết biển kiểm soát xe và không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người lái xe taxi. Khi gọi xe taxi, Huy và Hào không nói cho người lái xe biết mục đích đi bán ma túy. Trong quá trình di chuyển, Huy và Hào không liên lạc với người mua ma túy bằng cách gọi điện thoại mà chỉ thông qua nhắn tin. Do vậy, những

người lái xe taxi này không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Huy và Hào, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax của **Hoàng Tuấn A** ; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của **Ngô Văn H1**; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của **Phùng Quang H** , quá trình điều tra xác định là phương tiện liên lạc sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động của Phùng Mạnh **H2** , quá trình điều tra, **H2** khai nhận quá trình bỏ trốn **H2** đã đánh rơi chiếc điện thoại này, Cơ quan điều tra không thu giữ được, do vậy, không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với số tiền mà Cơ quan điều tra đã phong tỏa trong các tài khoản ngân hàng của **Hoàng Tuấn A** , Phùng Quy Huy, **Ngô Văn H1**, Phùng Mạnh **H2** , quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng những tài khoản này để chi tiêu cá nhân, đồng thời sử dụng làm phương tiện thanh toán tiền mua bán ma túy. Từ ngày 25/3/2023 đến ngày 28/4/2023, các bị cáo bán ma túy cho 05 người, thu được số tiền cụ thể:

+ **Hoàng Tuấn A** thu được số tiền 7.000.000đ (bao gồm số tiền 3.000.000đ **H2** và Huy bán ma túy cho Nguyễn Văn **C** vào ngày 25/3/2023; số tiền 2.500.000đ Tuấn Anh bán ma túy cho Nguyễn Quang **H5** vào ngày 08/4/2023; số tiền 1.500.000đ Huy bán ma túy cho **Nguyễn Văn T1** vào ngày 23/4/2023); Số tiền có trong tài khoản 0383366596, Ngân hàng MB Bank của **Hoàng Tuấn A** là 2.502.752đ, do đó cần tịch thu toàn bộ số tiền hiện còn trong tài khoản ngân hàng của Tuấn Anh và truy thu của Tuấn Anh số tiền 4.497.248đ để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ **Phùng Quang H** hưởng lợi số tiền 700.000đ (bao gồm 500.000đ **H2** và Huy bán ma túy cho Nguyễn Văn **C** vào ngày 25/3/2023; số tiền 200.000đ Huy bán ma túy cho **Nguyễn Văn T1** vào ngày 23/4/2023); Số tiền có trong tài khoản 0963642343, Ngân hàng MB Bank của **Phùng Quang H** là 30.467đ, do đó cần tịch thu toàn bộ số tiền hiện còn trong tài khoản ngân hàng của Huy và truy thu của Huy số tiền 669.533đ để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ **Ngô Văn H1** hưởng lợi số tiền 4.300.000đ tiền bán ma túy cho **Nguyễn Văn T2** vào ngày 25/4/2023; Số tiền có trong tài khoản 6868605101999, Ngân hàng MB Bank của **Ngô Văn H1** là 38.828.775đ, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.300.000đ, số tiền còn lại trong tài khoản ngân hàng của Hào là 34.528.775đ, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Hào, cần trả lại cho Hào **nH5** tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

+ Số tiền có trong tài khoản 0862228658, Ngân hàng MB Bank của Phùng Mạnh **H2** là 1.812đ, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của **H2** , cần trả lại cho **H2** **nH5** tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định bao gồm A1 = 0,7227g của mẫu tinh thể màu trắng; 1,2623g của mẫu 03 viên nén màu xám đen cùng toàn bộ bao gói; A2 = 2,6416g viên nén; A3 = 7,8149g tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cân tiểu ly màu trắng; 10 túi nilon viên đỏ, quá trình điều tra xác định là công cụ để các bị cáo chia nhỏ ma túy, sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: các bị cáo **Hoàng Tuấn A**, **Phùng Quang H**, **Ngô Văn H1**, **Phùng Mạnh H2** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Tuấn A**, **Phùng Quang H**, **Ngô Văn H1**, **Phùng Mạnh H2** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Tuấn A** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/4/2023.

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phùng Quang H** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/4/2023

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn H1** 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/4/2023

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phùng Mạnh H2** 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/7/2023

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, bán phát mại, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax của **Hoàng Tuấn A**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của **Ngô Văn H1**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của **Phùng Quang H** là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.502.752đ trong tài khoản 0383366596, Ngân hàng MB Bank của **Hoàng Tuấn A**; truy thu của **Hoàng Tuấn A** số tiền 4.497.248đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 30.467đ có trong tài khoản 0963642343, Ngân hàng MB Bank của **Phùng Quang H** ; truy thu của **Phùng Quang H** số tiền 669.533đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.300.000đ có trong tài khoản 6868605101999, Ngân hàng MB Bank của **Ngô Văn H1**; trả lại cho **Ngô Văn H1** 34.528.775đ có trong tài khoản trên nên tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho **Phùng Mạnh H2** số tiền 1.812đ có trong tài khoản 0862228658, Ngân hàng MB Bank của **H2** nên tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định bao gồm A1 = 0,7227g của mẫu tinh thể màu trắng; 1,2623g của mẫu 03 viên nén màu xám đen cùng toàn bộ bao gói; A2 = 2,6416g viên nén; A3 = 7,8149g tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 cân tiểu ly màu trắng; 10 túi nilon viên đỏ là công cụ, phương tiện phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/01/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

Các bị cáo **Hoàng Tuấn A** , **Phùng Quang H** , **Ngô Văn H1**, **Phùng Mạnh H2** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CA thành phố Vĩnh Yên;
- THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Đoan Trang

